

Số: 1128/2022/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1068/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh H M**, sinh năm: 1994; Hộ khẩu thường trú: Số 17 ngõ 71 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- **Chị L P N**, sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú: KV Xẻo Vòng C, phường Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh H M và chị L P N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 15/5/2020.

Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục mặc dù đã hai bên gia đình khuyên giải. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022.

Anh M và chị N khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh M và chị N có 01 con chung là: H G B, sinh ngày 21/7/2020. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh M và chị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh M và chị N không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh M và chị N thống nhất để anh M chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H M và chị L P N;

- **Về con chung:** Xác nhận anh M và chị N có 01 con chung là: H G B, sinh ngày 21/7/2020. Giao con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N cho đến khi anh M có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế;

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh M và chị N không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Anh M và chị N không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh M và chị N để anh M chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh M đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000130930 ngày 26/10/2022 (nộp theo hình thức trực tuyến vào tài khoản của Chi cục THADS quận Đống Đa tại KBNN quận Đống Đa theo mã thông báo K1QEBEC92C) của Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam. Anh M đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**